

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

uigeli.xyz
KỲ THI THỬ NGHIỆM TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
Môn thi: ĐỊA LÍ
Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

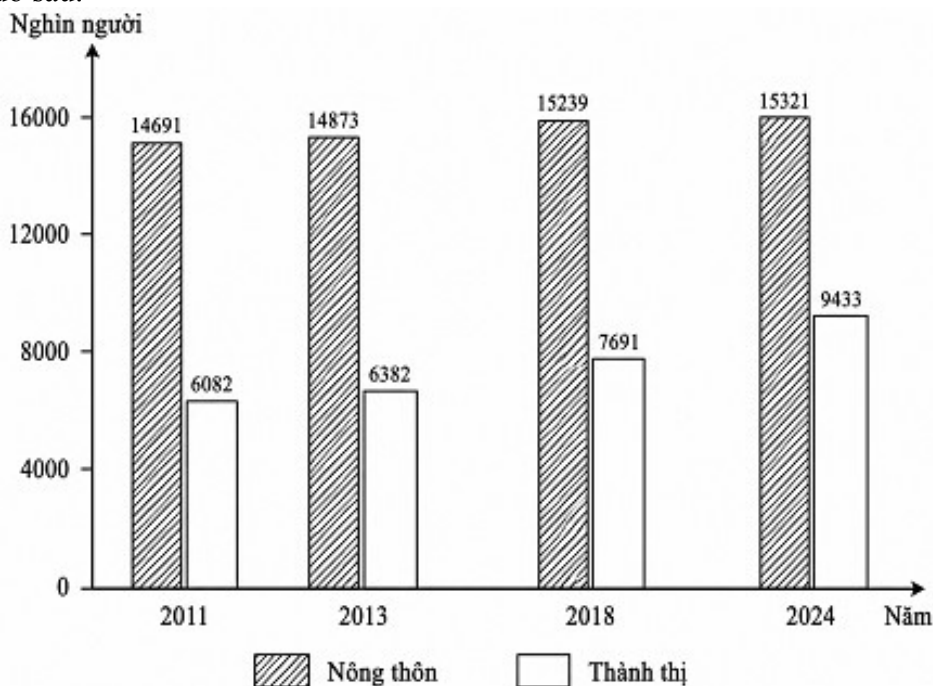
Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 0601

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống của nước ta phân bố gắn liền với

- A. các cảng biển lớn. B. thị trường tiêu thụ. C. nơi có khoáng sản. D. nơi thừa thớt dân.

Câu 2. Cho biểu đồ sau:



Số dân thành thị và nông thôn của Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2011 – 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024; Nxb Thống kê)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi số dân thành thị và nông thôn của Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2011 - 2024?

- A. Số dân nông thôn tăng nhiều hơn thành thị. B. Số dân thành thị tăng nhanh hơn nông thôn.
C. Số dân thành thị và nông thôn giảm liên tục. D. Số dân thành thị và nông thôn luôn ổn định.

Câu 3. Vị trí địa lý của vùng Nam Trung Bộ

- A. giáp với Trung du và miền núi phía Bắc. B. giáp với vịnh Thái Lan ở phía tây nam.
C. tiếp giáp Lào và Cam-pu-chia ở phía tây. D. tiếp giáp với Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 4. Vùng biển của Đồng bằng sông Cửu Long

- A. chủ yếu là các loài sinh vật nhiệt đới. B. không chịu ảnh hưởng của thiên tai.
C. có nhiều ti-tan, cát trắng làm thủy tinh. D. rộng lớn, nhiều vũng, vịnh sâu kín gió.

Câu 5. Tác động lớn nhất của đô thị hoá đến xã hội nước ta là

- A. xuất khẩu hàng hoá thu ngoại tệ. B. tạo nhiều việc làm cho lao động.
C. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. D. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 6. Giải pháp chủ yếu giúp đẩy lùi quá trình phèn hoá và mặn hoá ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, tăng cường bón phân.
B. xây dựng công trình thủy lợi, duy trì diện tích rừng.
C. chuyển đổi cơ cấu cây trồng, canh tác đất hợp lý.
D. chú trọng quảng canh, tích cực trồng rừng ven biển.

Câu 7. Giao thông vận tải đường biển của nước ta hiện nay

- A. có khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn nhất.
B. chỉ tập trung phát triển cảng biển nước sâu.
C. phát triển mạnh ở tất cả các vùng kinh tế.
D. giữ vai trò quan trọng trong dịch vụ logistics.

Câu 8. Làng nghề ở nước ta hiện nay

- A. đa số quy mô sản xuất rất lớn và quy trình rất hiện đại.
- B. chỉ phát triển tại vùng nông thôn và khu vực miền núi.
- C. phân bố đồng đều và sản phẩm phục vụ cho xuất khẩu.
- D. phát triển gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới.

Câu 9. Gió mùa hạ hoạt động ở nước ta

- A. có nguồn gốc từ áp cao Xi-bia.
- B. từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- C. bị suy yếu dần khi vào phía nam.
- D. có tính chất nóng ẩm, mưa nhiều.

Câu 10. Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. giúp phân công lao động theo thành phần kinh tế.
- B. giải quyết tốt tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn.
- C. thúc đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- D. khai thác tốt hệ thống tài nguyên du lịch của vùng.

Câu 11. Cơ cấu dân số của nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Xu hướng ngày càng trẻ hoá.
- B. Thành phần dân tộc đa dạng.
- C. Tỷ lệ người biết chữ đạt 100%.
- D. Tỷ số giới tính luôn ổn định.

Câu 12. Cơ cấu kinh tế theo ngành nước ta hiện nay có sự chuyển dịch mạnh mẽ nguyên nhân chủ yếu do

- A. hình thành các khu kinh tế ven biển.
- B. đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá.
- C. phát triển nhiều vùng chuyên canh.
- D. tăng cường mở rộng các thành phố.

Câu 13. Các cây trồng nào sau đây ở nước ta là cây cận nhiệt đới?

- A. Cao su, đay, cói.
- B. Cà phê, điều, bông.
- C. Lạc, mía, dâu tằm.
- D. Chè, quế, hồi.

Câu 14. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có thành phần loài sinh vật đa dạng chủ yếu do tác động của

- A. khí hậu phân hoá đa dạng, địa hình nhiều núi cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- B. vị trí địa lý, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, địa hình phân hoá.
- C. địa hình đa dạng, khí hậu cận xích đạo gió mùa, lượng mưa phân hoá theo mùa.
- D. khí hậu phân hoá theo độ cao, nhiều cao nguyên rộng lớn, tiếp giáp Biển Đông.

Câu 15. Trung du và miền núi phía Bắc có tiềm năng phát triển thủy điện chủ yếu do

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa nhiều.
- B. mạng lưới sông khá dày đặc, tổng lượng nước lớn.
- C. lượng nước dồi dào quanh năm, nhiều sông lớn.
- D. địa hình có độ dốc lớn, lưu lượng dòng chảy mạnh.

Câu 16. Thiên nhiên nước ta phân hoá rõ rệt theo chiều Bắc - Nam nguyên nhân chủ yếu do

- A. nằm ở rìa bán đảo Đông Dương.
- B. nằm trong vùng nội chí tuyến.
- C. lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ.
- D. tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.

Câu 17. Khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn nhất cả nước phân bố chủ yếu ở phía tây Nam Trung Bộ?

- A. Dầu mỏ.
- B. Vàng.
- C. Bô-xít (A-lu-min).
- D. Đồng.

Câu 18. Ý nghĩa chủ yếu của việc thành lập khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở Bắc Trung Bộ là

- A. thu hút vốn đầu tư, nâng cao mức sống, tăng thu nhập cho người dân.
- B. khai thác hiệu quả rừng đặc dụng, phân công lao động, hạn chế di dân.
- C. nâng cao giá trị, tăng năng suất, phát triển rừng mang tính bền vững.
- D. thúc đẩy sự phân hoá lãnh thổ, tạo việc làm, tập quán sản xuất mới.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

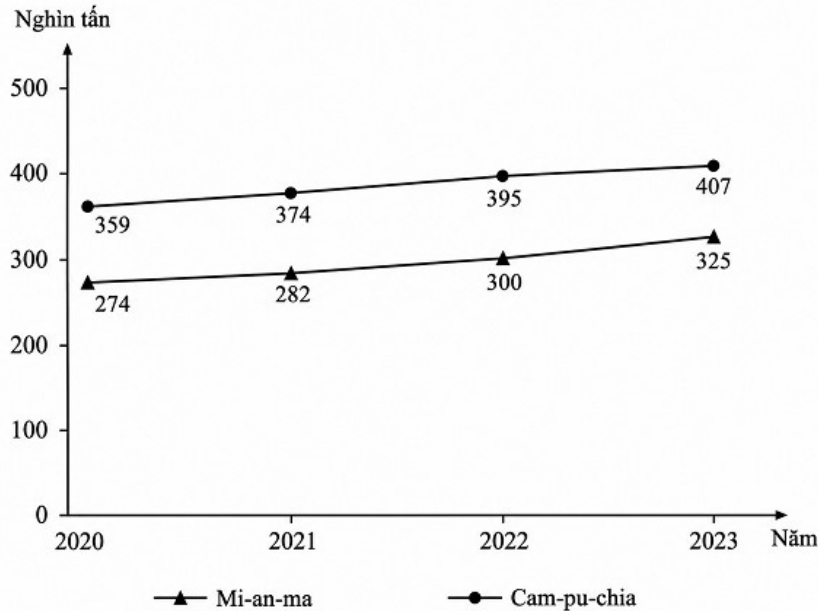
Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP của nước ta. Phát triển du lịch không chỉ mang lại nguồn thu ngoại tệ, mà còn đóng góp tích cực về xã hội, môi trường và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Hiện nay, du lịch nước ta phát triển mạnh cả về số lượt du khách và doanh thu du lịch. Các sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng và phát triển rộng khắp các vùng.

- a) Việc phát triển du lịch sinh thái sẽ loại bỏ hoàn toàn tình trạng ô nhiễm môi trường ở các địa phương của nước ta hiện nay.
- b) Hiện nay, nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng, vị thế trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch MICE (hội nghị, khen thưởng, hội thảo, sự kiện) phát triển.

c) Hiện nay, tất cả các vùng kinh tế ở nước ta đều phát triển mạnh hoạt động du lịch biển, đảo.

d) Nước ta có tài nguyên du lịch phong phú là cơ sở quan trọng để phát triển đa dạng các loại hình và hoạt động du lịch.

Câu 2. Cho biểu đồ sau:



Sản lượng cao su của Mi-an-ma và Cam-pu-chia giai đoạn 2020 – 2023

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

a) Năm 2023 so với năm 2020, sản lượng cao su của cả hai quốc gia tăng liên tục.

b) Năm 2023 so với năm 2020, sản lượng cao su của Mi-an-ma tăng ít hơn Cam-pu-chia.

c) Năm 2023 so với năm 2020, tốc độ tăng trưởng sản lượng cao su Cam-pu-chia chậm hơn Mi-an-ma.

d) Năm 2022, chênh lệch sản lượng cao su giữa hai quốc gia là lớn nhất.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ giới hạn từ hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây và tây nam của đồng bằng Bắc Bộ đến dãy Bạch Mã. Miền có địa hình cao nhất nước, với các dãy địa hình chạy song song nhau, càng vào phía nam địa hình càng hẹp ngang. Miền có đường bờ biển dài, ven biển có các dải đồng bằng nhỏ hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá.

a) Hướng núi chủ yếu của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là tây bắc - đông nam.

b) Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của miền là rừng nhiệt đới gió mùa.

c) So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có mùa đông đến sớm và kết thúc muộn hơn.

d) Thiên nhiên của miền có sự phân hoá theo độ cao do tác động của gió mùa, hướng địa hình và vị trí địa lí.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Đông Nam Bộ có cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng và chuyển dịch theo hướng hiện đại hoá. Trong đó, công nghiệp năng lượng giữ vai trò quan trọng bao gồm nhiệt điện, thủy điện, điện từ các nguồn năng lượng tái tạo khác. Các nhà máy điện cung cấp nguồn năng lượng đáng kể, góp phần đảm bảo tốt hơn nguồn điện cho sản xuất và sinh hoạt của vùng.

a) Các nhà máy nhiệt điện ở Đông Nam Bộ chủ yếu sử dụng nguồn nhiên liệu dầu và khí tự nhiên.

b) Đông Nam Bộ phát triển mạnh điện năng lượng mặt trời do vị trí địa lí gần với xích đạo có góc nhập xạ lớn, lượng nhiệt và ánh sáng dồi dào.

c) Đông Nam Bộ đẩy mạnh sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo nhằm khai thác tốt thế mạnh, góp phần bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

d) Đông Nam Bộ có sản lượng điện lớn nhất nước ta.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2024 tại trạm quan trắc Hà Nội và Vũng Tàu

Đơn vị: °C

Trạm / Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	18,6	15,3	23,4	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Vũng Tàu	26,5	27,4	28,1	28,8	29,0	29,3	28,0	27,8	27,8	27,4	27,4	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình của năm 2024 tại trạm quan trắc Hà Nội nhỏ hơn trạm quan trắc Vũng Tàu là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng năm 2024 tại trạm quan trắc Huế

Đơn vị: mm

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	91,3	11,3	38,6	6,6	237,1	91,1	197,8	93,5	527,5	960,5	787,6	644,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết lượng mưa của tháng có lượng mưa cao nhất nhiều hơn lượng mưa của tháng có lượng mưa thấp nhất tại trạm quan trắc Huế năm 2024 là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Diện tích, sản lượng ngô của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ năm 2024

Tiêu chí	Bắc Trung Bộ	Nam Trung Bộ
Diện tích (nghìn ha)	109,4	230,1
Sản lượng (nghìn tấn)	522,0	1 399,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024; Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năng suất ngô năm 2024 của vùng Nam Trung Bộ nhiều hơn năng suất ngô của vùng Bắc Trung Bộ là bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4. Năm 2024, ngành vận tải đường bộ của nước ta có khối lượng vận chuyển hàng hoá là 2 029,9 triệu tấn, khối lượng luân chuyển hàng hoá là 117 006,7 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển hàng hoá trung bình ngành vận tải đường bộ của nước ta năm 2024 là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Cho bảng số liệu:

Sản lượng điện phát ra, số dân nước ta năm 2011 và năm 2024

Tiêu chí / Năm	2011	2024
Điện phát ra (tỉ Kwh)	101,5	293,1
Số dân (triệu người)	88,1	101,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024; Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết sản lượng điện phát ra bình quân đầu người của nước ta năm 2024 so với năm 2011 lớn hơn bao nhiêu Kwh/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6. Năm 2010, doanh thu du lịch lữ hành theo giá hiện hành của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 259,4 tỉ đồng, năm 2024 là 2 599 tỉ đồng. Hãy cho biết tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch lữ hành theo giá hiện hành của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2024 so với năm 2010 tăng thêm bao nhiêu phần trăm, lấy năm 2010 là 100% (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO**Phần I.**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	B	B	C	A	B	B	D	D	D

Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Đáp án	C	B	B	D	B	D	C	C	C

Phần II.

Câu	a)	b)	c)	d)
1	Sai	Đúng	Sai	Đúng
2	Đúng	Sai	Đúng	Đúng
3	Đúng	Đúng	Sai	Sai
4	Đúng	Đúng	Đúng	Đúng

Phần III.

Câu	Đáp án
1	2,9°C
2	954 mm
3	13,1 tạ/ha
4	57,6 km
5	1741 Kwh/người
6	902%

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Câu 1. Đáp án B

Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống thường phân bố gần **thị trường tiêu thụ** vì sản phẩm phục vụ trực tiếp nhu cầu dân cư, cần tiêu thụ nhanh, giảm chi phí vận chuyển.

Chọn **B. thị trường tiêu thụ.**

Câu 2. Đáp án B

Từ biểu đồ:

- Dân nông thôn: từ 14691 nghìn người lên 15321 nghìn người, tăng **630 nghìn người**.
- Dân thành thị: từ 6082 nghìn người lên 9433 nghìn người, tăng **3351 nghìn người**.

Như vậy, số dân thành thị tăng nhanh hơn số dân nông thôn.

Chọn **B. Số dân thành thị tăng nhanh hơn nông thôn.**

Câu 3. Đáp án C

Theo phân vùng kinh tế - xã hội mới, **vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên** gồm: **Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng**. Vì vùng này bao gồm cả phần Tây Nguyên nên phía tây có tiếp giáp với **Lào và Cam-pu-chia**.

Câu 4. Đáp án A

Vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong khu vực nhiệt đới, có nguồn lợi sinh vật biển phong phú, chủ yếu là các loài sinh vật nhiệt đới.

- B sai vì vùng biển này vẫn chịu ảnh hưởng của thiên tai.
- C là đặc điểm nổi bật hơn của vùng Nam Trung Bộ.
- D không đúng với Đồng bằng sông Cửu Long, vì vùng này không có nhiều vũng, vịnh sâu kín gió.

Chọn **A. chủ yếu là các loài sinh vật nhiệt đới.**

Câu 5. Đáp án B

Câu hỏi hỏi tác động lớn nhất của đô thị hoá đến **xã hội**.

Đô thị hoá góp phần tạo thêm việc làm, thay đổi lối sống, nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong các phương án, tác động xã hội rõ nhất là tạo nhiều việc làm cho lao động.

Chọn **B. tạo nhiều việc làm cho lao động.**

Câu 6. Đáp án B

Phèn hoá và mặn hoá ở đồng bằng cần được đẩy lùi bằng các biện pháp trực tiếp như:

- xây dựng hệ thống thủy lợi;
- rửa phèn, rửa mặn;
- dẫn nước ngọt;
- duy trì diện tích rừng, nhất là rừng ven biển để hạn chế xâm nhập mặn.

Chọn **B. xây dựng công trình thủy lợi, duy trì diện tích rừng.**

Câu 7. Đáp án D

Giao thông vận tải đường biển của nước ta có vai trò quan trọng trong vận chuyển hàng hoá quốc tế, xuất nhập khẩu và dịch vụ logistics.

- A sai vì khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn nhất thường thuộc về đường bộ.
- B sai vì không chỉ tập trung vào cảng biển nước sâu.
- C sai vì không phải tất cả các vùng kinh tế đều phát triển mạnh đường biển.

Chọn **D. giữ vai trò quan trọng trong dịch vụ logistics.**

Câu 8. Đáp án D

Làng nghề nước ta hiện nay đang được gắn với phát triển du lịch, quảng bá sản phẩm truyền thống và xây dựng nông thôn mới.

- A sai vì đa số làng nghề có quy mô vừa và nhỏ.
- B sai vì không chỉ có ở nông thôn và miền núi.
- C sai vì làng nghề không phân bố đồng đều.

Chọn **D. phát triển gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới.**

Câu 9. Đáp án D

Gió mùa hạ hoạt động ở nước ta có tính chất **nóng ẩm, mưa nhiều**, gây mưa lớn cho nhiều vùng.

- Gió mùa mùa đông mới có nguồn gốc từ áp cao Xi-bia.
- Gió mùa hạ không hoạt động từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Chọn **D. có tính chất nóng ẩm, mưa nhiều.**

Câu 10. Đáp án C

Đồng bằng sông Hồng có dân cư đông, kinh tế phát triển, cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch. Việc đẩy mạnh phát triển dịch vụ giúp thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

Chọn **C. thúc đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế.**

Câu 11. Đáp án B

Cơ cấu dân số nước ta hiện nay có đặc điểm là **thành phần dân tộc đa dạng**.

- A sai vì nước ta hiện nay đang có xu hướng già hoá dân số, không phải trẻ hoá.
- C sai vì tỉ lệ người biết chữ chưa đạt 100%.
- D sai vì tỉ số giới tính không phải luôn ổn định.

Chọn **B. Thành phần dân tộc đa dạng.**

Câu 12. Đáp án B

Cơ cấu kinh tế theo ngành của nước ta chuyển dịch mạnh mẽ chủ yếu do quá trình **công nghiệp hoá, hiện đại hoá**. Tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng, tỉ trọng nông nghiệp giảm.

Chọn **B. đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá.**

Câu 13. Đáp án D

Các cây cận nhiệt đới tiêu biểu ở nước ta là chè, quế, hồi. Những cây này thích hợp với vùng núi, khí hậu mát, có mùa đông lạnh.

Chọn **D. Chè, quế, hồi.**

Câu 14. Đáp án B

Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có thành phần loài sinh vật đa dạng do:

- vị trí địa lí đặc biệt;
- khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh;
- địa hình phân hoá đa dạng.

Chọn **B. vị trí địa lí, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, địa hình phân hoá.**

Câu 15. Đáp án D

Trung du và miền núi phía Bắc có tiềm năng phát triển thủy điện lớn chủ yếu do địa hình núi cao, độ dốc lớn, sông ngòi có lưu lượng dòng chảy mạnh.

Chọn **D. địa hình có độ dốc lớn, lưu lượng dòng chảy mạnh.**

Câu 16. Đáp án C

Thiên nhiên nước ta phân hoá rõ rệt theo chiều Bắc - Nam chủ yếu do lãnh thổ kéo dài trên nhiều vĩ độ. Vì vậy miền Bắc có mùa đông lạnh, miền Nam nóng quanh năm.

Chọn **C. lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ.**

Câu 17. Đáp án C

Khoáng sản có trữ lượng lớn, phân bố chủ yếu ở khu vực phía tây Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là **bô-xít**.

Chọn C. Bô-xít (A-lu-min).

Câu 18. Đáp án C

Việc thành lập khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là nâng cao giá trị sản phẩm lâm nghiệp, tăng năng suất, phát triển rừng theo hướng bền vững.

Chọn C. **nâng cao giá trị, tăng năng suất, phát triển rừng mang tính bền vững.**

Phần II

Câu 1

Du lịch là ngành kinh tế quan trọng, góp phần tạo nguồn thu, quảng bá hình ảnh đất nước, bảo tồn văn hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

a) Sai

“Phát triển du lịch sinh thái sẽ loại bỏ hoàn toàn tình trạng ô nhiễm môi trường” là nhận định **quá tuyệt đối**. Du lịch sinh thái có thể góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức cộng đồng, nhưng **không thể loại bỏ hoàn toàn ô nhiễm môi trường**.

=> Chọn **Sai**.

b) Đúng

Du lịch MICE gồm hội nghị, hội thảo, khen thưởng, sự kiện. Loại hình này phát triển mạnh khi quốc gia có vị thế quốc tế ngày càng cao, hội nhập sâu rộng, cơ sở hạ tầng và dịch vụ được nâng cấp.

Nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên có điều kiện thúc đẩy du lịch MICE phát triển.

=> Chọn **Đúng**.

c) Sai

Không phải tất cả các vùng kinh tế của nước ta đều phát triển mạnh du lịch biển, đảo.

Ví dụ: Trung du và miền núi Bắc Bộ không có biển, thế mạnh chủ yếu là du lịch sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng núi.

=> Chọn **Sai**.

d) Đúng

Nước ta có tài nguyên du lịch phong phú, gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Đây là cơ sở quan trọng để phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch biển, đảo; du lịch sinh thái; du lịch văn hóa; du lịch nghỉ dưỡng; du lịch cộng đồng,...

=> Chọn **Đúng**.

Câu 2

Bảng số liệu:

Năm	Mi-an-ma	Cam-pu-chia
2020	274	359
2021	282	374
2022	300	395
2023	325	407

a) Đúng

Sản lượng cao su của Mi-an-ma:

274 → 282 → 300 → 325, tăng liên tục.

Sản lượng cao su của Cam-pu-chia:

359 → 374 → 395 → 407, tăng liên tục.

=> Chọn **Đúng**.

b) Sai

Tính mức tăng từ năm 2020 đến năm 2023:

Mi-an-ma:

325 - 274 = 51 nghìn tấn.

Cam-pu-chia:

407 - 359 = 48 nghìn tấn.

Mi-an-ma tăng **51 nghìn tấn**, Cam-pu-chia tăng **48 nghìn tấn**. Vậy Mi-an-ma tăng nhiều hơn Cam-pu-chia, không phải tăng ít hơn.

=> Chọn **Sai**.

c) Đúng

Tốc độ tăng trưởng sản lượng cao su giai đoạn 2020 - 2023:

Mi-an-ma:

$$325 : 274 \times 100 \approx 118,6\%.$$

Cam-pu-chia:

$$407 : 359 \times 100 \approx 113,4\%.$$

Cam-pu-chia có tốc độ tăng trưởng chậm hơn Mi-an-ma.

=> Chọn **Đúng**.

d) Đúng

Tính chênh lệch sản lượng cao su giữa hai quốc gia:

Năm	Chênh lệch
2020	$359 - 274 = 85$
2021	$374 - 282 = 92$
2022	$395 - 300 = 95$
2023	$407 - 325 = 82$

Chênh lệch lớn nhất là năm 2022, với 95 nghìn tấn.

=> Chọn **Đúng**.

Câu 3

Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có giới hạn từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã. Đây là miền có địa hình cao, hướng núi chủ yếu tây bắc - đông nam, thiên nhiên phân hóa đa dạng.

a) Đúng

Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có hướng núi chủ yếu là **tây bắc - đông nam**. Đây là hướng núi nổi bật của dãy Hoàng Liên Sơn, dãy Trường Sơn Bắc,...

=> Chọn **Đúng**.

b) Đúng

Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của miền là **rừng nhiệt đới gió mùa**.

Tuy nhiên, do địa hình cao nên ở vùng núi cao còn có sự xuất hiện của các đai cận nhiệt và ôn đới núi cao.

=> Chọn **Đúng**.

c) Sai

So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có mùa đông **đến muộn hơn và kết thúc sớm hơn**.

Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chịu ảnh hưởng trực tiếp, mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc nên có mùa đông đến sớm, kết thúc muộn.

=> Chọn **Sai**.

d) Sai

Thiên nhiên của miền có sự phân hóa theo độ cao là đúng, nhưng nguyên nhân trực tiếp là do **địa hình cao và sự thay đổi nhiệt độ, độ ẩm theo độ cao**.

Ý d) nói phân hóa theo độ cao do “tác động của gió mùa, hướng địa hình và vị trí địa lý” là chưa chính xác với nguyên nhân chính của phân hóa theo độ cao.

=> Chọn **Sai**.

Câu 4

Đông Nam Bộ là vùng có công nghiệp phát triển mạnh, cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng. Công nghiệp năng lượng có vai trò quan trọng, gồm nhiệt điện, thủy điện và năng lượng tái tạo.

a) Đúng

Các nhà máy nhiệt điện ở Đông Nam Bộ chủ yếu sử dụng nguồn nhiên liệu dầu và khí tự nhiên. Tiêu biểu là các trung tâm nhiệt điện ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Mỹ, Nhơn Trạch,...

=> Chọn **Đúng**.

b) Đúng

Đông Nam Bộ có vị trí gần xích đạo, góc nhập xạ lớn, số giờ nắng nhiều, lượng nhiệt và ánh sáng dồi dào.

Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển điện mặt trời.

=> Chọn **Đúng**.

c) Đúng

Việc đẩy mạnh sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo giúp Đông Nam Bộ khai thác tốt tiềm năng tự nhiên, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

=> Chọn **Đúng**.

d) Đúng

Đông Nam Bộ là vùng có công nghiệp phát triển mạnh, nhu cầu năng lượng lớn và có nhiều nhà máy điện quan trọng. Vùng này là một trong những trung tâm sản xuất điện lớn hàng đầu cả nước.

Theo cách ra đề này, nhận định “Đông Nam Bộ có sản lượng điện lớn nhất nước ta” được xem là phù hợp.

=> Chọn **Đúng**.

Phần III

Câu	Kết quả
1	2,9°C
2	954 mm
3	13,1 tạ/ha
4	57,6 km
5	1741 Kwh/người
6	902%

Câu 1

Tính nhiệt độ trung bình năm của mỗi trạm.

Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là:

$$(18,6 + 15,3 + 23,4 + 24,8 + 26,8 + 31,4 + 30,6 + 29,9 + 29,0 + 26,2 + 26,0 + 17,8) : 12 = 25,0^{\circ}C$$

Nhiệt độ trung bình năm của Vũng Tàu là:

$$(26,5 + 27,4 + 28,1 + 28,8 + 29,0 + 29,3 + 28,0 + 27,8 + 27,8 + 27,4 + 27,4 + 26,6) : 12 = 27,8^{\circ}C$$

Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội nhỏ hơn Vũng Tàu là: $27,8 - 25,0 = 2,8^{\circ}C$

Nếu tính theo số liệu chưa làm tròn: $27,8417 - 24,9833 = 2,8584^{\circ}C$

Làm tròn đến một chữ số thập phân được **2,9°C**.

Đáp án: 2,9°C.

Câu 2

Lượng mưa cao nhất là tháng 10: **960,5 mm**.

Lượng mưa thấp nhất là tháng 4: **6,6 mm**.

Lượng mưa tháng cao nhất nhiều hơn tháng thấp nhất là: $960,5 - 6,6 = 953,9$ mm.

Làm tròn đến hàng đơn vị được **954 mm**.

Đáp án: 954 mm.

Câu 3

Công thức tính năng suất ngô là: $Năng\ suất = Sản\ lượng : Diện\ tích$

Vì sản lượng tính bằng nghìn tấn, diện tích tính bằng nghìn ha nên kết quả ban đầu là tấn/ha. Đổi sang tạ/ha thì nhân với 10.

Năng suất ngô của Bắc Trung Bộ là: $522,0 : 109,4 \times 10 = 47,7$ tạ/ha.

Năng suất ngô của Nam Trung Bộ là: $1399,5 : 230,1 \times 10 = 60,8$ tạ/ha.

Năng suất ngô của Nam Trung Bộ nhiều hơn Bắc Trung Bộ là: $60,8 - 47,7 = 13,1$ tạ/ha.

Đáp án: 13,1 tạ/ha.

Câu 4

Công thức tính cự li vận chuyển trung bình là:

Cự li vận chuyển trung bình = Khối lượng luân chuyển / Khối lượng vận chuyển..

Cự li vận chuyển hàng hoá trung bình ngành vận tải đường bộ năm 2024 là: $117006,7 : 2029,9 = 57,6416$ km.

Làm tròn đến một chữ số thập phân được **57,6 km**.

Đáp án: 57,6 km.

Câu 5

Công thức tính sản lượng điện phát ra bình quân đầu người là: **Điện bình quân đầu người=Điện phát ra/Số dân..**

Vì điện phát ra tính bằng tỉ Kwh, số dân tính bằng triệu người nên khi tính ra Kwh/người cần nhân với 1000.

Sản lượng điện bình quân đầu người năm 2011 là: $101,5 : 88,1 \times 1000 = 1152,1$ Kwh/người.

Sản lượng điện bình quân đầu người năm 2024 là: $293,1 : 101,3 \times 1000 = 2893,4$ Kwh/người.

Năm 2024 so với năm 2011 lớn hơn là: $2893,4 - 1152,1 = 1741,3$ Kwh/người.

Làm tròn đến hàng đơn vị được **1741 Kwh/người.**

Đáp án: 1741 Kwh/người.

Câu 6

Công thức tính tốc độ tăng trưởng là:

Tốc độ tăng trưởng = Giá trị năm sau : Giá trị năm gốc $\times 100$

Tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch lữ hành năm 2024 so với năm 2010 là: $2599 : 259,4 \times 100 = 1001,9\%$

Câu hỏi yêu cầu “tăng thêm bao nhiêu phần trăm” nên lấy: $1001,9\% - 100\% = 901,9\%$

Làm tròn đến hàng đơn vị được **902%.**

Đáp án: 902%.